

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2017/HSST**
Ngày 09/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thiện Tr (Tâm); sinh năm 1981; HKTT: Khu phố ML, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Lương S; sinh năm 1954 và bà Thị D; sinh năm 1956; Vợ tên Thị Đ; sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2003; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Vào ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 48/2015/HSST ngày 14/7/2015.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Chị **Võ Thị Trúc L**; sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Trường Th**; sinh năm 1992 (có mặt)

HKTT: ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp ML, xã MH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/6/2017 Trần Thiện T được người bạn tên Nguyễn Trường Th trú tại ấp AB, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giới thiệu đi làm ngư phủ cho tàu LR do bà Võ Thị Trúc L trú tại ấp MP, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang làm chủ. Chị L giao tàu cho Võ Th T (là em ruột của L) quản lý tàu trên đường vận chuyển chở nhớt, nước đá và một số vật dụng khác giao cho các tàu biển đang đánh bắt ở Thổ Châu. Đến sáng cùng ngày tàu LR xuất bến từ Tắc Cậu khi đi đến đoạn Kinh dài thì tàu bị hư máy nên phải vòng lại đậu tại nhà lựa số 18 khu cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp MP, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để sửa chữa. Đến khoảng 06 giờ, ngày 19/6/2017 sau khi ngủ thức dậy T ra phía sau tàu thì phát hiện có khoảng 20 can nhớt nhãn hiệu TOTAL RUBIA XT (loại can 18 lít). Lúc này Trung thấy có người đàn ông khoảng 30 tuổi chạy vỏ máy mua phế liệu dạo trên sông (không rõ họ và tên và địa chỉ) ghé cặp tàu hỏi mua nhớt củ. T quan sát thấy mọi người trên tàu vẫn còn ngủ, T nảy sinh ý định trộm nhớt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T hỏi người đàn ông hỏi mua nhớt bao nhiêu 01 thùng, người này nói mua 600.000đ, T bán cho người này 02 can nhớt được 1.200.000đồng. Sau đó người đàn ông mua nhớt chạy vỏ máy đi, T thì lấy tiền rồi đi lên bờ về nhà và nghỉ đi tàu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày anh T kiểm tra thì phát hiện bị mất 04 can nhớt và không tìm thấy T nên đã nghi trung lấy trộm tài sản và đến trình báo cơ quan công an. Lúc này Th có điện thoại cho T, do sợ bị công an bắt nên T nói cho Th biết là có trộm nhớt bán và hỏi mượn Th số tiền 5.000.000đồng để khắc phục cho bà L, Th lấy 5.000.000đồng đưa cho Tr trả cho chị L rồi đưa T đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra T chỉ thừa nhận có trộm 02 can nhớt nhãn hiệu TOTAL RUBIA XT.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh KG: 04 can nhót nhãn hiệu TOTAL RUBIA XT trị giá 5.800.000đồng, 02 can nhót Trung lấy trộm trị giá 2.900.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục số tiền 5.000.000 đồng cho chị Võ Thị Trúc L nên chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tang vật thu giữ là số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) do bị cáo phạm mà có.

Tại bản cáo trạng số: 60/CTr- VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thiện T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thiện T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Thiện T** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trần Thiện Trung là ngũ phủ đi cho tàu LR do chị Võ Thị Trúc L làm chủ nhưng khi tàu vừa xuất phát đi ra đảo Thổ Châu thì máy bị hư nên tàu quay lại Cảng cá Tắc Cậu trú tại ấp MP, xã BA, huyện Châu Thành để sửa chữa. Đến khoảng 06 giờ, ngày 19/6/2017 sau khi ngủ thức dậy T phát hiện ở phía sau tàu có khoảng 20 can nhớt chưa qua sử dụng đang để không người trông giữ nên T lén lút lấy trộm 02 can nhớt trên bán cho người mua phế liệu dạo trên sông thu lợi được số tiền 1.200.000 đồng. Theo như kết quả định giá tài sản thì 02 can nhớt nhãn hiệu TOTAL RUBIA XT (loại can 18 lít) mà T lấy trộm của chị L có giá trị là 2.900.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*” như vậy hành vi lén lút lấy trộm 02 can nhớt nhãn hiệu TOTAL RUBIA XT (loại can 18 lít) có giá trị là 2.900.000 đồng của bị cáo Trần Thiện T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam chạy lười lao động nên khi nhìn thấy 20 can nhớt của chị L để sau tàu không người trông giữ bị cáo liền lén lút lấy trộm với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động, công tác sản xuất, ngoài ra hành vi này còn cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 14/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” đến khi phạm tội mới bị cáo vẫn chưa được xoá án tích. Do đó,

trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] – Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả lại cho chị L với số tiền 5.000.000 đồng và tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, ngoài ra cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Do đó cần xem xét giảm nhẹ thêm 01 phần hình phạt cho bị cáo cũng là phù hợp.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Võ Thị Trúc L có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn cũng như trong hồ sơ đã thể hiện rõ là chị L đã nhận đủ số tiền bồi thường 5.000.000 đồng từ bị cáo T nên chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.200.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ hành vi trộm cắp tài sản và hiện bị cáo đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thiện T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thiện T 07** (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS, xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 34/QĐCGVC ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Trần Thiện T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong